

## NHÀ DÂN TỘC HỌC/ NHÂN HỌC NGUYỄN VĂN HUYÊN VÀ TẦM NHÌN TRONG GIÁO DỤC VỀ VĂN MINH VIỆT NAM

*LTS. Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Văn Huyền là nhà dân tộc học/nhân học đầu tiên trong thế hệ sớm nhất các nhà dân tộc học/nhân học ở Việt Nam. Ông đã có 15 năm (1930 - 1945) học và nghiên cứu về Dân tộc học/Nhân học. Từ năm 1945, GS.TS. Nguyễn Văn Huyền đã ngừng công việc này để đảm nhận nhiệm vụ mới - xây dựng và phát triển nền giáo dục Việt Nam, với gần 30 năm ở cương vị Bộ trưởng Bộ Giáo dục (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo).*

*Vừa qua, Tạp chí Dân tộc học đã thực hiện cuộc phỏng vấn PGS.TS. Nguyễn Văn Huy, nguyên Giám đốc Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, con trai của cố GS.TS. Nguyễn Văn Huyền. Nội dung cuộc phỏng vấn là tìm hiểu dấu ấn của Dân tộc học/Nhân học trong sự nghiệp xây dựng và phát triển giáo dục của cố GS.TS. Nguyễn Văn Huyền.*

**Tạp chí Dân tộc học (TCDTH):** GS.TS. Nguyễn Văn Huyền là một nhà dân tộc học/nhân học đầu tiên trong thế hệ sớm nhất các nhà dân tộc học/nhân học ở nước ta. Ông đã có 15 năm (1930 - 1945) học và nghiên cứu về Dân tộc học, trong đó có nhiều năm thực hiện tại Pháp. Từ năm 1945, GS.TS. Nguyễn Văn Huyền đã ngừng công việc nghiên cứu để dần thân vào một lĩnh vực mới, lĩnh vực xây dựng và phát triển nền giáo dục Việt Nam. Ông có thể cho biết GS.TS. Nguyễn Văn Huyền đã để lại những dấu ấn gì nổi bật của một lĩnh vực khoa học mà ông nghiên cứu rất sâu vào công việc phát triển giáo dục không?

**PGS.TS. Nguyễn Văn Huy (NVH):** Tôi thực sự bất ngờ với câu hỏi này. Đây là một câu hỏi khó, cần phải nghiên cứu kỹ mới có thể trả lời được, nhất là cần xác định

rõ nội hàm của “dấu ấn dân tộc học/nhân học” là gì. Phải chăng có thể hiểu, dấu ấn ấy thể hiện qua tầm nhìn, quan niệm cũng như phương pháp dân tộc học nói riêng và phương pháp khoa học nói chung? Nếu hiểu như vậy, tôi có thể chia sẻ một vài suy nghĩ sau đây.

Ngay khi rời cây bút viết về Dân tộc học, ông Nguyễn Văn Huyền liền dành cả tâm sức vào việc xây dựng đường hướng cho một nền đại học mới, trong đó đặc biệt quan tâm tới các ngành khoa học xã hội còn đang nhen nhóm ở nước ta. Trước Cách mạng tháng Tám, ông đã giúp Khoa Luật, Đại học Đông Dương, xây dựng Bộ môn Văn minh Việt Nam. Nay ở cương vị Tổng Giám đốc Đại học vụ, lãnh đạo trường Đại học Quốc gia Việt Nam ngay sau Cách mạng tháng Tám, ông Nguyễn Văn Huyền đã sớm xác

định vị trí rõ ràng của nền đại học. Trong buổi lễ khai giảng đại học vào ngày 15/11/1945, ông đã phát biểu trước sự có mặt của Hồ Chủ tịch và đông đảo quan chức, giáo sư, sinh viên, không những với tấm lòng của một người yêu nước mà với cả trí tuệ và tầm nhìn của một nhà nhân học, nhà bác học: “Nền đại học là một trong những nền tảng của công cuộc kiến thiết quốc gia” và “Trong giờ phút nghiêm trọng này của tiền đồ Tổ quốc, dân tộc Việt Nam, ngoài công cuộc đấu tranh bằng xương máu trên chiến địa, còn nỗ lực tham gia vào công cuộc tiến triển văn hóa nhân loại. Chúng tôi muốn rằng nền Đại học mới này là một lực lượng mạnh trong những lực lượng chiến đấu của dân tộc Việt Nam. Chúng tôi muốn nó là một thành lũy để trường kỳ kháng chiến phục hồi hoàn toàn lãnh thổ và giải phóng tinh thần cho dân tộc chúng tôi là *một dân tộc văn hiến có ngoài nghìn năm lịch sử độc lập và tự gây đắp nên một nền văn minh đặc sắc trên ven biển Thái Bình Dương này*”<sup>1</sup>. Tôi muốn nhấn mạnh những dòng cuối cùng này để chúng ta càng thêm hiểu đây là một kết luận quan trọng của chính ông - tác giả bản thảo cuốn *Văn minh Việt Nam* được hoàn thành từ trước đó 6 năm (1939).

Hơn ai hết, ông Huyền thấy rất cần thiết phải xây dựng nền đại học mới một cách mau chóng ngay sau Cách mạng tháng Tám. Ông nhận định “Trường đại học Việt Nam sau bao nhiêu năm bị kiềm chế cần phải cấp bách tiến một bước dài”. Ông có một tầm nhìn rất rộng rãi khi xác định đối tượng đào tạo là những thanh niên ưu tú thuộc các tầng lớp xã hội khác nhau. Với

một quan niệm rõ ràng về bình đẳng xã hội, không bị ràng buộc, hạn hẹp về giai cấp, ông tuyên bố: “Chúng tôi (các giáo sư - NVH) cảm thấy có cùng một trách nhiệm luyện tập tinh thần cho một số khả quan đại chúng chọn ở mọi tầng lớp dân chúng, không kỳ là trai hay gái, là quý hay tiện, là giàu hay nghèo để giúp vào công cuộc xây dựng nền văn hóa mới cho nước Việt Nam”. Ông xác định rất rõ mục tiêu đào tạo đại học mà tôi nghĩ có “dấu ấn dân tộc học” khá rõ ràng: “Chúng tôi (các giáo sư - NVH) cảm thấy cùng có trách nhiệm đào tạo một số đông những người có đủ đức tính và khả năng để lãnh đạo cho quần chúng, những bậc quân tử, nếu các ngài cho phép tôi dùng một chữ cổ, trong nghĩa cổ, của một nền văn minh phương Đông, những người vừa biết trau dồi về kiến thức để có thể tự mình biết phẩm bình mọi lực lượng của văn minh, vừa biết xử sự về thực tế để có thể đem áp dụng ngay trong đời sống những hiểu biết của mình để cùng anh chị em, đồng bào các giới nêu cao ngọn quốc kỳ trong mọi cơn giông tố, và trong mọi cuộc hội họp quốc tế về văn hóa trên nền hòa bình, công lý, tự do, hạnh phúc, bác ái xán lạn của nhân loại mai sau”.

**TCDTH:** *Ngoài những quan điểm nêu trên, dấu ấn đó còn được thể hiện như thế nào trong lĩnh vực tổ chức giáo dục, thưa ông?*

**NVH:** Về việc tổ chức các ngành học của đại học, ngay trong niên khóa 1945 - 1946, Trường Đại học có 5 ban: Y khoa, Khoa học, Văn khoa, Chính trị xã hội và Mỹ thuật. Ông Huyền dự định “cần tập trung trong thời hạn 2 năm tiếp chúng tôi sẽ mở 10 khoa: 2 khoa Triết lý, 1 Khoa học xã hội và Nhân chủng, 4 khoa Văn chương, 2 khoa Sử ký và 1 khoa Địa dư. Những khoa ấy sẽ sắp

<sup>1</sup> Nguyễn Văn Huyền *Toàn tập*, Văn hóa và Giáo dục Việt Nam, Tập 3, Nxb Giáo dục, 2005, tr. 12.

xếp làm 4 chuyên khoa để tiện hướng dẫn sinh viên về những ngành hoạt động đặc biệt của tinh thần là Triết lý, Sử ký, Địa dư, Văn học Việt Nam và Văn học Trung hoa”.

Ngay từ cuối năm 1949, để tích cực chuẩn bị Tổng phản công và Cục bộ phản công, trong bối cảnh ở chiến khu Việt Bắc với sự thiếu thốn bộn bề nhưng Bộ Quốc gia Giáo dục, ngoài công việc phát triển giáo dục, còn xây dựng kế hoạch cho các công việc nghiên cứu và phát triển văn hóa mà cho ta thấy một tầm nhìn đúng đắn cho tương lai. Dưới đây là những công việc được vạch ra cho kế hoạch năm 1950 để đón những thời cơ, trong đó có những việc hàng chục năm sau mới thực hiện được như lập Viện nghiên cứu Sử học, Viện Bảo tàng Lịch sử, cử người đến các địa phương sưu tầm các di tích lịch sử, tiến dần đến biên soạn Bách khoa Tự điển Việt Nam, soạn bộ Tự điển tiếng Việt, lập Quốc gia Ấn thư cục, đặt các khoa thi đại học, đặt các cơ sở cho Viện Khoa học Việt Nam (Academie des Sciences), mở lại Thư viện Trung ương, đặt những giải thưởng cho những tác phẩm có giá trị về giáo dục, khoa học, văn nghệ...<sup>2</sup>

Tôi muốn kể thêm một thí dụ cụ thể về một trong những việc nói trên. Năm 1949, Bộ Quốc gia Giáo dục lập Ban Sử học để “sửa soạn bộ Sử, sưu tầm tài liệu nghiên cứu lịch sử, khuyến khích những người yêu sử học”<sup>3</sup>. Ban này gồm các vị như Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Khánh Toàn, Trần Văn Giàu, Nguyễn Lân, Trần Văn Khang, Bùi Kỳ, Lê Dư, Trần Văn Giáp, Đặng Thai Mai, Ngô Tất Tố, Trần Huy Liệu, Hoàng Đạo

Thúy, Tôn Quang Phiệt, Phạm Đình Diễm, Nguyễn Cát Tường... Trong bối cảnh đó, trong lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vừa chớm bước sang giai đoạn chuẩn bị tổng phản công, ông Huyền đã khởi thảo một chỉ thị về việc cần thiết phải sưu tầm các tài liệu lịch sử kể từ năm 1858, nhưng chủ yếu là các tài liệu đương đại, tài liệu lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Bản chỉ thị nói rõ việc sưu tầm này được thực hiện từ khi nổ ra cuộc kháng chiến “cho đến lúc kết thúc cuộc chiến tranh Việt - Pháp này”, tức là nhìn trước cả tương lai vì 5 năm sau chiến tranh mới kết thúc (1954). Xem thế có thể hiểu không những tầm nhìn của một nhà nghiên cứu khoa học xã hội khi làm công tác quản lý mà cả sự lạc quan về tương lai của đất nước ngay cả trong những thời điểm khó khăn nhất.

**TCDTH:** *Vậy còn dấu ấn dân tộc học/nhân học về mặt phương pháp?*

**NVH:** Công việc chính của nhà dân tộc học, bây giờ quen gọi là nhà nhân học, là tiếp cận thực tế cuộc sống, nắm bắt cuộc sống thông qua những người là đối tượng nghiên cứu của mình, là cộng tác viên của mình. Ngay từ khi chuẩn bị luận án tiến sĩ ở Paris, ông Huyền đã thường xuyên tiếp xúc với các cộng tác viên. Khi làm luận án về hát giao duyên của trai gái Việt Nam, ông Huyền đã có một cơ hội tuyệt vời là tiếp cận được những người hát quan họ được mời sang Paris dự hội chợ Đông Dương ở Paris năm 1931. Đó là những thông tin viên đầu tiên của ông. Đó là cách tiếp cận với cộng đồng đầu tiên của ông Huyền. Ông gặp gỡ, trao đổi với họ về cách thức hát quan họ; ghi âm trên đĩa plastique giọng hát quan họ để từ

<sup>2</sup> “Báo cáo tình hình giáo dục năm 1949”, trong: *Nguyễn Văn Huyền Toàn tập*, Văn hóa và Giáo dục Việt Nam, Tập 3, Nxb Giáo dục, 2005, tr. 275.

<sup>3</sup> Sách đã dẫn, tr. 171.

đó phân tích âm nhạc quan họ. Khi chuẩn bị luận án về nhà sàn ở Đông Nam Á, ông đã đi nghiên cứu mô hình nhà sàn tại các bảo tàng ở châu Âu, gặp gỡ thu thập thông tin không những từ sách vở mà cả từ những người Âu châu, Á châu đã từng tiếp cận và hiểu biết về nhà sàn ở vùng này. Khi về nước nghiên cứu, ông đã kết hợp nhuần nhuyễn nghiên cứu thư tịch lịch sử với việc đi quan sát, nắm bắt thực tế, phỏng vấn các đối tượng nghiên cứu. Ông dự và quan sát Hội Phù Đổng nửa tháng trời. Không những dự một lần mà dự liên tiếp 2 kỳ hội để từ đó viết công trình Hội Phù Đổng, một trận đánh thần kỳ và Hát và múa Ải Lao ở Hội Phù Đổng. Ông cũng dành nhiều thời gian dự hội và trò chuyện với các bô lão ở làng Sáu Giá, xã Yên Sở, để từ đó viết cuốn “Góp phần nghiên cứu một vị thành hoàng Việt Nam - Lý Phục Man”.

Hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng cũng như nhuần nhuyễn với cách làm việc bám sát thực tiễn, thực hiện các quan sát tham dự và phỏng vấn, lắng nghe cộng đồng, ông Huyền đã kiên trì thực hiện cách tiếp cận nhân học này vào công việc của mình. 30 năm làm công tác quản lý giáo dục, ông không lúc nào ngừng nghỉ việc bám sát các cơ sở giáo dục, giao lưu, trò chuyện với các cán bộ quản lý giáo dục các cấp, với các thầy cô giáo từ thành phố, đồng bằng đến các vùng miền núi khó khăn nhất, ở cả những thời điểm căng thẳng trong chiến tranh. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhiều lần ông đã đạp xe từ Tuyên Quang vào tận Thanh Hóa, Nghệ An; hay trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông đã đến tận Vĩnh Linh, Quảng Trị, lên tận Kỳ Sơn (Nghệ An) hay Đồng Văn, Mèo

Vạc (Hà Giang), Bảo Lạc (Cao Bằng)... Những chuyến đi như thế giúp ông nắm chắc tình hình giáo dục ở các địa phương cũng như hiểu rõ tâm tư nguyện vọng của giáo viên để ra những quyết sách đúng và hợp lòng người cho ngành giáo dục. Tôi rất tâm đắc với nhận xét của ông Lê Văn Giang, nguyên Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, một đồng nghiệp với ông Huyền từ những ngày kháng chiến chống thực dân Pháp: “Có thể nói ông là vị Bộ trưởng của nước ta chăm đi thăm các cơ sở ở địa phương nhiều nhất. Đó vừa là tinh thần trách nhiệm của ông, vừa là lối sống bình dị của ông giúp ông dễ hòa nhập vào điều kiện đi lại, ăn ở, làm việc vất vả của nhân dân ta những lúc khó khăn, và chắc cũng còn vì tác phong nghề nghiệp cũ của một nhà dân tộc học ưa đi điền dã”<sup>4</sup>. Từ điền dã dân tộc học đến phong cách thường xuyên đi địa phương/cơ sở và tiếp xúc với giáo viên, cán bộ giáo dục đã trở thành một phong cách Nguyễn Văn Huyền.

**TCDTH:** *Cám ơn PGS.TS Nguyễn Văn Huy đã dành cho Tạp chí Dân tộc học buổi phỏng vấn thú vị này. GS.TS Nguyễn Văn Huyền là nhà dân tộc học/nhân học và nhà quản lý giáo dục có tầm vóc. Chúng tôi hy vọng còn có dịp được tìm hiểu về ông từ những góc nhìn khác.*

<sup>4</sup> Lê Văn Giang (2007), “Người đầu tiên phụ trách nền giáo dục đại học”, trong: *Nguyễn Văn Huyền, một tâm gương đáng quý và cao đẹp*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 73.